

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8- 2020

V/v ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2020 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1984 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 4, KP.6, TT. T, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Nguyễn Trung H1 chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai đều còn độc thân. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hòa hợp. Anh H1 hay ra ngoài ăn chơi, không lo làm ăn, cấp bổ bịch bên ngoài về nhà vợ chồng cãi nhau. Chị H nhiều lần tha thứ nhưng anh H1 vẫn không chịu thay đổi. Hiện giờ sống cùng nhà nhưng anh H1 thường bỏ đi chơi tới tối mới về, vợ chồng không còn nói chuyện đến nhau, thân ai nấy lo. Chị H tự lo cơm nước cho mình, anh H1 tự lo phần anh H1. Nay chị H nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu

cầu được ly hôn với anh H1

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Trung H1 để anh H1 đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến, nguyện vọng của anh H1 được

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

Bị đơn anh H1 vắng mặt đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2020 nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS về thủ tục nhận đơn, thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật, thẩm quyền thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng, về tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án xét xử, chuyển hồ sơ và quyết định xét xử cho Viện kiểm sát

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: thực hiện đúng các quy định tại các điều 239, 240, 241, 243, 244, 247, 248, 249, 250, 254, 258, 260 BL TTDS

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định tại các điều 70, 72 BLTTDS

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình đề nghị cho chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn Trung H1. Về con chung, tài sản chung do đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết

Đề nghị HĐXX xem xét nghĩa vụ nộp án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

{1)} Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bị đơn anh Nguyễn Trung H1 có nơi cư trú tại tổ 4, KP.6, TT. T, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Trung H1 nhưng do anh H1 đã được Tòa án nhiều triệu tập để giải quyết vụ án và xét xử nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do chính đáng do đó căn cứ khoản 3 Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

{2} Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H, Hội đồng xét xử xét thấy:

{2.1} Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm H và anh Nguyễn Trung H1 tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện C, tỉnh Bình Phước nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị H cho rằng quá trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hòa hợp. Anh H1 hay ra ngoài ăn chơi, không lo làm ăn, cặp bồ bịch bên ngoài về nhà vợ chồng cãi nhau. Chị H nhiều lần tha thứ nhưng anh H1 vẫn không chịu thay đổi. Hiện giờ sống cùng nhà nhưng anh H1 thường bỏ đi chơi tới tối mới về, vợ chồng không còn nói chuyện đến nhau, thân ai nấy lo. Chị H tự lo cơm nước cho mình, anh H1 tự lo phần anh H1. Lời trình bày của chị H cũng phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 18/6/2020 (bút lục số 30) của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành. Như vậy, hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích chung không thể đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh H1.

{2.2} Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

{2.3} Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với anh Nguyễn Trung H1

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004148 ngày 22/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo đúng quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thị Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Thành

Phạm Xuân Đính

Ung Thị Ngọc Thanh